

Số: /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của UBND
tỉnh về việc đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 205/BC- HĐND
ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số; huy động tốt mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo đời sống người dân; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) đạt 56.299 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 7,27% so với ước thực hiện năm 2021. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt 20.443 tỷ đồng, tăng 4,56%; công nghiệp - xây dựng đạt 9.076 tỷ đồng, tăng 13,46%; dịch vụ đạt 24.198 tỷ đồng, tăng 7,37%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.581 tỷ đồng, tăng 7,87% so với ước thực hiện 2021.

* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 36,21%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,5%; dịch vụ chiếm 41,74%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,54%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt 55 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 32.800 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu 650 triệu USD.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 90.500 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.200 tỷ đồng.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 83,28% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 96,01% các tuyến đường tỉnh, 93,42% các tuyến đường huyện, 67,96% các tuyến đường xã và liên xã. Tỷ lệ đô thị hóa trên 24,74%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Có 1.500 doanh nghiệp và 50 HTX thành lập mới.

2. Các chỉ tiêu xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,5%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 59%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 62%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20,89%. Giải quyết việc làm cho khoảng 40.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 1.500 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 56%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 18%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,15 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 91%.

(13) Phần đầu có 79/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng 52%); 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 22,22%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 91%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 91%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 39,24%.

4. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phần đầu tăng 5-7 bậc so với năm 2021; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trên 48,5% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(16) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo kế hoạch, chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, phần đầu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2021.

III. NHIỆM VỤ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương về phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; chủ động các phương án, kịch bản có tính chiến lược, phù hợp với từng giai đoạn,

từng địa bàn để kịp thời ứng phó với mọi tình huống; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 với lộ trình cụ thể, khả thi; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19. Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc-xin COVID-19 cho người dân, phấn đấu hoàn thành bao phủ vắc-xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo quy định và đạt miễn dịch cộng đồng trong thời gian sớm nhất.

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ; các chính sách có liên quan và kế hoạch của tỉnh để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống, việc làm cho người dân trên địa bàn.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ với tinh thần thích ứng với diễn biến của dịch bệnh COVID-19, từng bước khôi phục lại sản xuất, kinh doanh trong trạng thái bình thường mới. Tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hành khách và hỗ trợ tìm kiếm, khai thác nguyên liệu để các nhà máy chế biến đảm bảo nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, không làm đứt gãy chuỗi cung ứng theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 21/9/2021, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với phát triển chiều sâu, đẩy mạnh phát triển chiều sâu ở một số ngành, lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, năng lượng tái tạo... Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dần từ khai thác tối đa nguồn lực tự nhiên sẵn có sang dựa vào năng suất, chất lượng lao động, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung

vào những ngành có lợi thế cạnh tranh, tiềm năng của tỉnh để hình thành các ngành, sản phẩm mũi nhọn, chủ lực, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Khẩn trương xây dựng kế hoạch phục hồi kinh tế của tỉnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, đề xuất, tham mưu hoàn thiện, xây dựng cơ chế, chính sách, góp phần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, có hiệu lực cao và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tập trung hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập Quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch.

Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, an toàn sinh học, hiện đại; chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tăng cường quản lý, bảo vệ phát triển rừng và phòng chống cháy rừng; tập trung trồng rừng, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất và phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp phần mềm, gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, ứng dụng thành quả của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp.

Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; đẩy mạnh hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu, nhất là các thị trường mới trên cơ sở tận dụng các cơ chế ưu đãi của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Chú trọng kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối trong nước và xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam; khuyến khích đầu tư, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống kết hợp hiện đại; phát triển thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu hàng hóa; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường. Phát triển, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: Du lịch sinh thái, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, logistics, giáo dục, y tế, khoa học,... tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ. Phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải trong triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột,... để sớm triển khai dự án, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Khẩn trương rà soát tất cả các dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa đi vào hoạt động, có giải pháp phù hợp để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động, đưa vốn vào nền kinh tế, đóng góp chung cho tăng trưởng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác; triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn nước ngoài, viện trợ nước ngoài cho các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đúng quy định.

Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ quỹ đất, khoáng sản, phân đấu hoàn thành dự toán năm 2022 được Trung ương và HĐND tỉnh giao. Thực hiện tốt việc cân đối thu - chi NSNN, đảm bảo nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trong đó ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Sớm triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo quy định và hiệu quả; ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng, cấp bách, các công trình bảo vệ biên giới; chỉ đạo các chủ đầu tư sớm hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đấu thầu và đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các nguồn vốn.

3. Chú trọng phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy và học theo chuẩn hóa, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2022; tổ chức dạy học trực tiếp, tập trung trong trạng thái bình thường mới, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 trong trường học. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm về số lượng, chất lượng; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở

tất cả các tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe người dân; chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó kịp thời khi phát hiện các tình huống dịch bệnh xảy ra, không để lây lan ra cộng đồng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và nâng cao chất lượng dân số.

Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công và các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; chú trọng công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn và số lao động từ các tỉnh phía Nam trở về địa phương trong thời gian qua; phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tuyển lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa; ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch; thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; chú trọng đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phát triển lực lượng thể thao thành tích cao, nâng cao chất lượng một số môn thể thao địa phương có tiềm năng, thể mạnh.

Tập trung phát triển du lịch; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá tiềm năng, điểm đến du lịch của tỉnh và tuyên truyền, truyền thông về du lịch an toàn; xây dựng kế hoạch, chương trình khôi phục và phát triển du lịch trong trạng thái bình thường mới; thực hiện hiệu quả Chương trình kích cầu du lịch khắc phục hậu quả của dịch COVID-19 và kế hoạch phát động chương trình "*Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam*",... để thu hút khách du lịch đến tỉnh trong thời gian tới.

Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bộ chính Viện thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính

quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/4/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn; tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án tạo nguồn thu cho ngân sách và tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất đai, nhất là đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất; tăng cường công tác bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về tài nguyên, môi trường. Ưu tiên nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC)

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, phần đầu nằm ở mức trung bình khá của cả nước, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Inder).

6. Củng cố, tăng cường công tác quốc phòng an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống các loại tội phạm

Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác tuyển quân huấn luyện, diễn tập theo chỉ tiêu, kế hoạch; từng bước nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh. Tăng cường các biện pháp trấn áp, kiềm chế, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để xảy ra “điểm nóng” về chính trị - xã hội. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Nắm chắc tình hình đối với các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, khiếu kiện liên quan đến đất đai, đồi rừng, khai thác khoáng sản gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH-ĐT, TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tor